

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Hồng
- Bà Mẫu Thị Mộng Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Cao Thị P, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Cao Văn N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Tôi và ông Cao Văn N đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, đến năm 2009 đăng ký kết hôn và được UBND xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2009, quyển số 01/2009, ngày 07/10/2009. Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc, đến

năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách nhau, ông N thường xuyên uống rượu say xỉn, sống không có trách nhiệm với vợ con, thỉnh thoảng uống rượu say về còn quậy phá, hành hung vợ con. Từ giữa năm 2023, ông N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Xà Bói, xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn để sinh sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến vợ con nữa. Nay tôi cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn rất trầm trọng nên nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn giải quyết cho tôi ly hôn với ông Cao Văn N.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là các cháu: Cao Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/2007 và Cao Thị Hồng P, sinh ngày 22/10/2006 (đã trưởng thành). Tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/2007 và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thống nhất ý kiến của nguyên đơn. Tuy nhiên, mong muốn con cái có đủ cả bố mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Cao Thị P và ông Cao Văn N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2009, quyền số 01/2009, ngày 07/10/2009. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Cao Thị P và ông Cao Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí của bị đơn. Ông Cao Văn N không đồng ý ly hôn mà chỉ chấp nhận sống ly thân là không có cơ sở. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Cao Thị P và ông Cao Văn N có 02 con chung là các cháu Cao Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/2007 và Cao Thị Hồng P, sinh ngày 22/10/2006 (đã trưởng thành). Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cao Thị Thanh T. Các con chung đều đang chung sống cùng với mẹ, có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Cao Thị P đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Bị đơn đồng ý giao cháu Cao Thị Thanh T cho bà Cao Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Do đó, việc nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị P về việc không yêu cầu ông Cao Văn N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Cao Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ quy định tại các Điều 12, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị P là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị P được ly hôn ông Cao Văn N.
2. Về con chung: Bà Cao Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cao Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/2007.
Đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xét.
Người không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.
4. Về án phí: Bà Cao Thị P được miễn án phí.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

** Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Khánh Sơn;
- UBND xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng